

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HPH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HPH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HPH CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HPH CONSTRUCTION INVESTMENT CONSULTING CO., TLD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109670080

3. Ngày thành lập: 15/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô đất số 36, Tổ dân phố số 8 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0972 973 515

Fax:

Email: hieunguyen080294@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất; Thiết kế in ấn tạo dáng các mẫu sản phẩm trên bao bì giấy và các chất liệu khác	7410
2.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất; Thiết kế in ấn tạo dáng các mẫu sản phẩm trên bao bì giấy và các chất liệu khác	7830
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
6.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
9.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
11.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

13.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
16.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
18.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
19.	Thu gom rác thải độc hại	3812
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
22.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
23.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng cấp thoát nước; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Chi tiết: Xây dựng hạ tầng cấp thoát nước; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	4299
28.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
29.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299

33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế thông gió, điều hoà không khí trong công trình xây dựng; Thiết kế công trình giao thông; Thiết kế nội ngoại thất công trình; Thiết kế hệ thống cấp điện, điều hoà không khí; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế, thi công và giám sát hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thẩm tra thiết kế quy hoạch xây dựng; Thẩm định giá công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công trình hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám sát công trình phòng cháy chữa cháy; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Lập dự án đầu tư; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn quản lý dự án, lập dự án đầu tư xây dựng; Lập dự toán công trình xây dựng; Hoạt động đo đạc bản đồ; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn khảo sát địa hình và địa chất. (Đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7110
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thiết lập và duy trì chuẩn đo lường; Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Kiểm định trang thiết bị y tế.	7120
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt điện mặt trời. (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

41.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn vật tư nông nghiệp (không tồn trữ hoá chất tại trụ sở) (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đầu giá)	4773
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Đáp ứng quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Đáp ứng quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Đáp ứng quy định tại Nghị định 10/2020/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
48.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
49.	In ấn (không in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan, in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở)	1811
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị y tế (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13) Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13); Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13);	6820

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIẾU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017195457

Ngày cấp: 06/11/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thanh Lũng, Xã Tiên Phong, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 24/112, Ngõ 509 Phố Vũ Tông Phan, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội